

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn; bà Lương Thị Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Cầm Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1982, tại xã Nậm T, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Đứa P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La (trước đây là bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông M, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn T (tên gọi khác Lò Văn X) và bà Lò Thị X; bị cáo có vợ là Lò Thị B và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 27/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 15/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11/8/2009 bị Tòa án huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2025 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Ngọc Chiến - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/5/2025 tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Đứa P, xã Nậm T, phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1982, trú tại

bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 196 viên nén màu hồng; 01 bọc nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 57 viên nén màu hồng nghi là ma túy, thu tại túi quần phía trước bên trái của Lò Văn T (T khai nhận là Hồng phiến và Heroine); 01 chiếc cân điện tử và 700.000 đồng.

Cùng ngày 19/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, kết quả:

- 196 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có tổng khối lượng 18,28 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,46 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1. Còn lại 191 viên nén màu hồng có khối lượng 17,83 gam ký hiệu L1 được cho vào 01 túi nilon màu trắng.

- 57 viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có tổng khối lượng 5,34 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,46 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2. Còn lại 52 viên nén màu hồng có khối lượng 4,88 gam ký hiệu L2 được cho vào 01 túi nilon màu trắng.

- Gói chất bột màu trắng có khối lượng 9,37 gam, trích 1,43 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T3. Còn lại 7,94 gam ký hiệu L3 được cho vào 01 túi nilon màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 22/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định T1 = 0,46 gam, T2 = 0,46 gam.

- Mẫu ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,43 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,37 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 23,62 gam; Loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Lò Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 18/5/2025 T mang theo 3.000.000 đồng, đi bộ từ nhà ở bản Đứa P, xã Nậm T, tỉnh Sơn La đến bản Co Dâu, xã Nậm T tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi gần đến bản Co Dâu, T hỏi và mua Heroine, Hồng phiến của một nam giới dân tộc Mông

không quen biết đang đi bộ ngược chiều. Người đàn ông đồng ý bán, hỏi mua bao nhiêu tiền? T bảo mua mỗi loại 1.500.000 đồng và đưa 3.000.000 đồng, người đàn ông nhận lấy tiền, lấy trong người ra 02 túi Hồng phiến và 01 gói Heroine, T nhận lấy các gói ma túy, cất vào túi quần phía trước và đi bộ về nhà. Về đến nhà T lấy một phần Heroine và 02 viên Hồng phiến ra sử dụng, số còn lại cất vào hai bên túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi ngủ. Khoảng 09 giờ ngày 19/5/2025 T nảy sinh ý định chia nhỏ ma túy vừa mua được thành các gói nhỏ để bán kiếm lời nhưng do nhà T đang có đông người nên T đem theo ma túy cùng với một chiếc cân điện tử đi bộ sang nhà của Lò Văn Dậu, sinh năm 1976 (anh trai ruột của T) cùng bán, cách nhà T khoảng 20 mét để chia nhỏ ma túy. Khi đi đến gần cổng nhà của Dậu, T nhìn thấy tổ công tác Công an tỉnh Sơn La nên đã chạy vào nhà của Dậu để trốn thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số 105/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15) và phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực từ 01/7/2025, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội mà hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 16 năm đến 17 năm tù

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy L1= 17,83 gam ma túy, loại Methamphetamine; L2=4,88 gam ma túy, loại Methamphetamine; L3= 7,94 gam ma túy, loại Heroine; 02 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 (một) cân điện tử,

hình chữ nhật, vỏ màu trắng + đỏ, bên ngoài vỏ có chữ Manlloro; 01 (một) phong bì cũ gửi giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T, số tiền 700.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí, nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Ngọc Chiến - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La: Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã thực hiện là vi phạm pháp luật, việc khởi tố, truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Lò Văn T có trình độ văn hóa 9/12, nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, có bổ đề là ông Lò Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15). Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án thấp nhất mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội Mua bán trái phép chất ma túy; trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền 700.000 đồng.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 19/5/2025 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi cất giấu 23,62 gam ma túy, loại Methamphetamine và 9,37 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 32,99 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15); phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò Văn T thực hiện đã phạm vào các tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15), có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[3] Về tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy* của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Tụ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo còn 01 tiền án và trước đó đã 02 lần bị kết án. Do đó, khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi và địa chỉ là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản Co Dâu, xã Nậm T vào ngày 18/5/2025. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Lò Văn Dậu và chị Lò Thị Lanh, là chủ nhà bị cáo Lò Văn T bị phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định ngày 19/5/2025 anh Dậu và chị Lanh đi sang nhà của Lò Văn T để giúp việc gia đình, không biết T mang ma túy đến nhà ở của mình để sử dụng và bán kiếm lời, nên không liên quan đến hành vi của Lò Văn T.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 22,71 gam ma túy, loại Methamphetamine có các ký hiệu L1 và L2; 7,94 gam ma túy, loại Heroine có ký hiệu L3; 02 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 (một) cân điện tử, hình chữ nhật, vỏ màu trắng + đỏ, bên ngoaig vỏ có chữ Manlloro; 01 (một) phong bì cũ gửi giám định là vật cấm lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng và công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn T, được xác định là tiền do bị cáo đi làm thuê được trả công, không phải là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 22,71 gam ma túy, loại Methamphetamine có các ký hiệu L1 và L2; 7,94 gam ma túy, loại Heroine có ký hiệu L3; 02 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 (một) cân điện tử, hình chữ nhật, vỏ màu trắng + đỏ, bên ngoài vỏ có chữ Manlloro; 01 (một) phong bì cũ gửi giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T, số tiền 700.000 đồng.

(các vật chứng được đựng trong các phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành được niêm phong có các mã số 0084328; 0084334 và 0072322);

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 100/QĐ-VKS-P1 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long